

Số: 38/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố năm 2016.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ các nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 về Quy định định mức phân bổ và định mức chi thường xuyên ngân sách năm 2011 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương 2011-2015; Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2015 về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố năm 2016; Báo cáo thẩm tra số 163/BC-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2016 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I- TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	:	1.473.941 triệu đồng
1. Tổng các khoản thu cân đối	:	1.395.753 triệu đồng
1.1) Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	:	1.352.000 triệu đồng
<i>Trong đó:</i> - Thu tiền sử dụng đất	:	<i>100.000 triệu đồng</i>
- Thu phí bảo vệ môi trường	:	<i>31.000 triệu đồng</i>
1.2) Thu Hải quan (thuế xuất, nhập khẩu)	:	12.000 triệu đồng
2. Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết	:	17.500 triệu đồng
3. Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách:		60.688 triệu đồng
II- TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	:	5.612.735 triệu đồng
1. Các khoản thu điều tiết ngân sách Trung ương	:	29.667 triệu đồng
2. Thu ngân sách được để lại trên địa bàn		5.583.068 triệu đồng
2.1) Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương	:	5.504.880 triệu đồng
- Các khoản thu được hưởng 100%	:	1.329.533 triệu đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		4.800 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	4.138.794 triệu đồng
<i>Trong đó:</i> - <i>Bổ sung cân đối thời kỳ ổn định</i>	:	<i>1.888.791 triệu đồng</i>
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	:	<i>2.250.003 triệu đồng</i>
- <i>Thu chuyển nguồn</i>		<i>31.753 triệu đồng</i>
2.2) Thu từ nguồn Xổ số kiến thiết	:	17.500 triệu đồng
2.3) Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách	:	60.688 triệu đồng
III- TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	:	5.583.068 triệu đồng
1. Các khoản chi cân đối ngân sách nhà nước	:	5.474.880 triệu đồng
1.1) Chi đầu tư phát triển	:	1.074.281 triệu đồng
<i>Trong đó:</i> - <i>Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>112.000 triệu đồng</i>
- <i>Chi cho lĩnh vực Khoa học - Công nghệ</i>	:	<i>44.894 triệu đồng</i>

1.2) Chi thường xuyên	:	4.062.482 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>1.799.229 triệu đồng</i>
<i>- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ</i>	:	<i>14.920 triệu đồng</i>
1.3) Chi Chương trình mục tiêu Vốn Sự nghiệp	:	105.797 triệu đồng
1.4) Chi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương	:	149.000 triệu đồng
1.5) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
1.6) Dự phòng ngân sách địa phương	:	82.120 triệu đồng
<i>Trong đó: - Dự phòng ngân sách tỉnh</i>	:	<i>48.665 triệu đồng</i>
<i>- Dự phòng ngân sách huyện, thành phố (cả cấp xã) :</i>		<i>33.455 triệu đồng</i>
2. Chi từ nguồn thu được để lại	:	60.688 triệu đồng
3. Trích lập Quỹ phát triển đất	:	30.000 triệu đồng
4. Chi từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	:	17.500 triệu đồng

Điều 2. Phê duyệt phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và các huyện, thành phố năm 2016 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I- THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH:

1. Thu ngân sách cấp tỉnh	:	2.599.321 triệu đồng
1.1) Thu thuế, phí, lệ phí; thu khác và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:		875.579 triệu đồng
<i>Trong đó: - Thu ngân sách cấp tỉnh</i>	:	<i>850.795 triệu đồng</i>
<i>- Điều tiết về ngân sách Trung ương</i>	:	<i>24.784 triệu đồng</i>
1.2) Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết	:	17.500 triệu đồng
1.3) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	1.674.489 triệu đồng
1.4) Thu chuyển nguồn năm 2015 sang 2016 để cải cách tiền lương:		31.753 triệu đồng
2. Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng	:	2.574.537 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh	:	2.574.537 triệu đồng
3.1) Chi đầu tư phát triển	:	1.014.281 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>112.000 triệu đồng</i>
<i>- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ</i>	:	<i>44.894 triệu đồng</i>
3.2) Chi thường xuyên	:	1.244.129 triệu đồng
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>205.331 triệu đồng</i>
<i>- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ</i>	:	<i>14.920 triệu đồng</i>
3.3) Chi CTMT không có tính chất xây dựng cơ bản	:	99.762 triệu đồng
3.4) Chi trả nợ tiền vay kiên cố hóa kênh mương	:	149.000 triệu đồng
3.5) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng

3.6) Chi từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	:	17.500 triệu đồng
3.7) Dự phòng ngân sách tỉnh	:	48.665 triệu đồng

II- THU, CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ (Bao gồm cả cấp xã):

1. Thu ngân sách cấp huyện, thành phố	:	3.013.414 triệu đồng
1.1) Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác	:	544.226 triệu đồng
1.2) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	:	2.464.305 triệu đồng
1.3) Thu Điều tiết về ngân sách Trung ương	:	4.883 triệu đồng
2. Thu ngân sách cấp huyện, thành phố được hưởng:		3.008.531 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách các huyện, thành phố	:	3.008.531 triệu đồng
3.1) Chi đầu tư phát triển	:	60.000 triệu đồng
3.2) Chi thường xuyên	:	2.879.041 triệu đồng
<i>Trong đó: Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo</i>	:	<i>1.641.899 triệu đồng</i>
3.3) Chi CTMT không có tính chất đầu tư	:	6.035 triệu đồng
3.4) Trích Quỹ Phát triển đất	:	30.000 triệu đồng
3.5) Dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã	:	33.455 triệu đồng
<i>Trong đó: - Dự phòng ngân sách cấp huyện</i>	:	<i>27.990 triệu đồng</i>
<i>- Dự phòng ngân sách cấp xã</i>	:	<i>5.465 triệu đồng</i>

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Châu Văn Lâm